

Số: **97** /QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày **14** tháng **01** năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hạng mục công trình hoàn thành

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Nghị định số 28/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý tài chính dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư;

Căn cứ Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư;

Căn cứ Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Quyết định số 4145/QĐ-BGTVT ngày 31/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình đường cao tốc Trung Lương — Mỹ Thuận giai đoạn 1 theo hình thức hợp đồng BOT;

Căn cứ Quyết định số 1700/QĐ-BGTVT ngày 15/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án đầu tư xây dựng công trình đường cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận giai đoạn 1 theo hình thức hợp đồng BOT;

Căn cứ Quyết định số 2463/QĐ-UBND ngày 02/8/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang phê duyệt điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án đầu tư xây dựng công trình đường cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận giai đoạn 1 theo hình thức hợp đồng BOT;

Căn cứ Quyết định số 1596/QĐ-UBND ngày 17/6/2021, Quyết định số 93/QĐ-UBND ngày 11/01/2022, số 1579/QĐ-UBND ngày 01/6/2022, số 2293/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang phê duyệt điều chỉnh Quyết định số 2463/QĐ-UBND ngày 02/8/2019;

Căn cứ Hợp đồng Dự án đầu tư xây dựng công trình đường cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận giai đoạn 1 theo hình thức hợp đồng BOT số 14/HĐ.BOT-BGTVT ngày 18/11/2016 và các phụ lục kèm theo;

Căn cứ Biên bản thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành số 02 ngày 12/12/2025 của Tổ Công tác thẩm tra quyết toán dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận giai đoạn 1 theo hình thức hợp đồng BOT (đợt 16);

Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Đồng Tháp tại Công văn số 02/BQLDADDCN-TVĐTXD ngày 05/01/2026 về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đợt 16, Dự án đầu tư xây dựng công trình đường cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận giai đoạn 1 theo hình thức hợp đồng BOT;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 111/TTr-STC ngày 09/01/2026 về việc phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hạng mục công trình hoàn thành

- Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng công trình đường cao tốc Trung lương
- Mỹ Thuận giai đoạn 1 theo hình thức hợp đồng BOT.

- Tên hạng mục (đợt 16):

+ Gói thầu XL-29: Xây dựng hệ thống đường gom bổ sung làn 2.

+ Gói thầu XL-30: Cây xanh cảnh quan, biểu tượng tại các nút giao.

+ Gói thầu XL-31: Xây dựng và cung cấp lắp đặt thiết bị trạm thu phí Km98+320.

+ Gói thầu TV-01: Tư vấn khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, thẩm định GPMB&MLG.

+ Gói thầu TV-06: Tư vấn đấu thầu.

+ Gói thầu K3: Bảo đảm an toàn giao thông đường thủy các cầu đoạn Km75+611 đến cuối tuyến.

- Cơ quan nhà nước có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện cơ quan nhà nước có thẩm quyền: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Đồng Tháp.

- Doanh nghiệp dự án: Công ty Cổ phần BOT Trung Lương - Mỹ Thuận.

- Địa điểm xây dựng: Xã Long Định, Long Hưng, Tân Phước 3, Tân Phú, Nhị Quý, Mỹ Phước Tây, Thanh Hòa, Bình Phú, Mỹ Thành, Hội Cư, Mỹ Lợi, Cái Bè, Mỹ Đức Tây, Thanh Hưng và An Hữu - tỉnh Đồng Tháp.

- Tổng mức đầu tư dự án: 12.668.000.000.000 đồng.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán được phê duyệt
Tổng số	397.596.241.935	378.142.881.785
- Chi phí xây dựng + thiết bị	257.158.687.275	249.391.819.196
- Chi phí tư vấn	98.320.857.300	87.900.313.036
- Chi phí khác	42.116.697.360	40.850.749.553

2. Vốn đầu tư

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Thực hiện			
	Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán được phê duyệt
Tổng số	378.142.881.785	366.816.530.899	11.749.964.746	423.613.860
Vốn chủ sở hữu	378.142.881.785	43.025.608.142	11.749.964.746	423.613.860
Vốn huy động khác		231.938.992.072		
Vốn tín dụng		91.851.930.685		
Nguồn hoàn thuế giá trị gia tăng		0		

3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư là 348.043.780.713 đồng.

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản là 30.099.101.072 đồng.

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không

Điều 3. Trách nhiệm của Công ty Cổ phần BOT Trung Lương - Mỹ Thuận và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của Công ty Cổ phần BOT Trung Lương - Mỹ Thuận

1.1. Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	378.142.881.785	
Nguồn vốn chủ sở hữu	378.142.881.785	
Nguồn vốn huy động khác		
Nguồn vốn vay ngân hàng		
Nguồn hoàn thuế VAT		

1.2. Các khoản công nợ tính đến ngày 23/12/2025 là:

+ Tổng nợ phải thu: 423.613.860 đồng

+ Tổng nợ phải trả: 11.749.964.746 đồng

Các khoản phải thu, phải trả của từng đơn vị, cá nhân được chi tiết tại phụ lục kèm theo.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:

Được phép ghi tăng tài sản

Đơn vị: Đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
Công ty Cổ phần BOT Trung Lương - Mỹ Thuận	348.043.780.713	

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Đồng Tháp, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần BOT Trung Lương - Mỹ Thuận và các đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành./ *ngau*

Nơi nhận:

- Sở TC;
- Sở XD;
- BQLDA ĐTXD CT DD&CN;
- Cty CP BOT TL-MT;
- VPUB: PVP H.T.Nam;
- Lưu: VT, ĐTQH (Giàu).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Văn Dũng

TÌNH HÌNH THANH TOÁN VÀ CÔNG NỢ CỦA DỰ ÁN

(Kèm theo Quyết định số **97** /QĐ-UBND ngày **14** / 01 / 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

Đvt: Đồng

STT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Giá trị quyết toán được phê duyệt	Đã thanh toán, tạm ứng	Công nợ còn lại		Ghi chú
					Phải trả	Phải thu	
1	2	3	4	5	6	7	8
	Tổng số		378.142.881.785	366.816.530.899	11.749.964.746	423.613.860	
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	Gói thầu XL-29: Xây dựng hệ thống đường gom bổ sung lần 2	141.605.386.001	138.180.718.731	3.424.667.270		
2	Công ty TNHH MTV DV&ĐT CII	Gói thầu XL-30: Cây xanh cảnh quan, biểu tượng tại các nút giao	44.737.927.937	42.886.338.664	1.851.589.273		
3	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	Gói thầu XL-30: Cây xanh cảnh quan, biểu tượng tại các nút giao	7.045.566.258	6.725.779.634	319.786.624		
4	Công ty Cổ phần Xây dựng Hạ tầng CII	Gói thầu XL-31: Xây dựng và cung cấp lắp đặt thiết bị trạm thu phí Km98+320	43.932.868.000	42.073.030.000	1.859.838.000		
5	Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghệ Thiên Ân	Gói thầu XL-31: Xây dựng và cung cấp lắp đặt thiết bị trạm thu phí Km98+320	12.070.071.000	11.873.449.838	196.621.162		

STT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Giá trị quyết toán được phê duyệt	Đã thanh toán, tạm ứng	Công nợ còn lại		Ghi chú
					Phải trả	Phải thu	
1	2	3	4	5	6	7	8
6	Tổng Công ty TVTK GTVT-CTCP	Gói thầu TV-01: Tư vấn khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, cấm cọc GPMB & MLG	84.240.986.845	80.232.883.080	4.008.103.765		
7	Công ty Cổ phần TVXD 533 phía Nam	Gói thầu TV-06: Tư vấn đấu thầu	3.659.326.191	3.569.967.539	89.358.652		
8	Công ty Cổ phần Quản lý đường sông số 2	Gói thầu K3: Bảo đảm an toàn giao thông đường thủy các cầu đoạn Km75+611 - cuối tuyến	28.569.147.953	28.862.917.958		293.770.005	
9	Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và thương mại Chiến Thắng		12.281.601.600	12.411.445.455		129.843.855	